*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**TIẾT: ……… BÀI**

**ÔN TẬP VĂN BẢN : CA HUẾ TRÊN SÔNG HƯƠNG**

***( HÀ ÁNH MINH )***

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc, trả lời câu hỏi và hoàn thiện phiếu học tập.

2. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực đọc hiểu văn bản.

- Năng lực cảm thụ văn học.

HS viết được đoạn văn trình bày cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của văn bản.

**II. Phẩm chất**

- Biết ơn và thể hiện lòng tự hào về các thế hệ trước, biết trân trọng, giữ gìn di sản văn hóa mà ông cha để lại.

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: ÔN TẬP KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Mục tiêu:** HS nắm rõ các nội dung kiến thức về văn bản.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV phát phiếu học tập**  ? Văn bản “Ca Huế trên sông Hương” thuộc kiểu văn bản gì?  ? Nội dung của văn bản “Ca Huế trên sông Hương” là gì?  ? Qua văn bản, em hiểu ca Huế được hình thành từ đâu? ? Sau khi đọc bài văn “Ca Huế trên sông Hương”, em biết thêm gì về vùng đất này? ? Hãy thống kê các làn điệu dân ca Huế và tên những dụng cụ âm nhạc tiêu biểu của xứ Huế được nhắc tới trong bài văn “Ca Huế trên sông Hương”. ? Trong bài văn “Ca Huế trên sông Hương”, tại sao có thể nói nghe ca Huế là một thú tao nhã? **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi ra phiếu học tập và chuẩn bị trình bày.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS phát biểu, lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I.Kiến thức cơ bản cần ghi nhớ:**  - Thể loại: bút kí  **Trả lời:**  ***- Nội dung:*** Huế nổi tiếng với những làn điệu dân ca và âm nhạc cung đình. Ca Huế là hình thức sinh hoạt văn hóa thanh lịch, tao nhã.  **Trả lời:**   * Ca Huế được hình thành từ dòng ca nhạc dân gian và ca nhạc cung đình.   **Trả lời:**  - Sau khi đọc bài văn, người đọc biết Huế không chỉ nổi tiếng bởi danh lam thắng cảnh và các di tích lịch sử, Huế không chỉ nổi tiếng bởi nón bài thơ, các món ăn tinh tế trở thành ấm thực cung đình mà còn nổi tiếng bởi các làn điệu dân ca và âm nhạc cung đình. Nghe ca Huế trong thuyền rồng trên sông Hương là một thú tao nhã, đầy quyến rũ. Và chỉ khi nghe người Huế hát nhạc Huế bằng giọng điệu ngọt ngào, say đắm rồi lênh đênh trên dòng sống Hương bốn bề yên tĩnh trong đêm, người ta mới cảm nhận được một Huế đúng chất của nó.  **Trả lời:**   * ***Các làn điệu dân ca Huế:***    • Hò giã gạo, ru em, giã vôi, già điệp, bài chòi: náo nức nồng hậu tình người.   • Hò lơ, hò ô, xay lúc, hò nện... gần gũi dân ca Nghệ Tĩnh, thể hiện lòng khát khao, nỗi mong chờ, hoài vọng thiết tha của tâm hồn Huế.   • Nam ai, nam bình, quả phụ, tương tư khúc, hành vân: buồn man mát, thương cảm, bi ai, vương vấn.   • Tứ đại cảnh: âm hưởng điệu Bắc, phách điệu Nam không vui, không buồn.   • Chèo cạn, bài thai, hò đưa linh: buồn bã.   * ***Các dụng cụ âm nhạc:***    • Đàn tranh, đàn nguyệt, tì bà, đàn nhị, đàn tam, đàn bầu.   • Cặp sanh tiền Ca Huế rất đa dạng và phong phú về các làn điệu và ngón chơi của các ca công, như tác giả đã viết: “tiếng đàn lúc khoan lúc nhặt làm nên tiết tấu xao động tận đáy tâm hồn. ”  **Trả lời:**   * -Nghe ca Huế là một thú tao nhã bởi vì cách thức nghe ca trên thuyền rồng, trên dòng sông Hương thơ mộng giữa trời nước mênh mang đã là một cách thưởng thức độc đáo. Mặt khác, nội dung ca Huế trang trọng, trong sáng, gợi tình người, tình đất nước. Những lời ca đẹp đó lại được những ca sĩ duyên dáng, lịch sự của xứ Huế trình diễn với dàn nhạc phụ hoạ gồm những nhạc công điêu luyện, tài hoa. Nghe ca Huế để thêm hiểu, thêm yêu xứ Huế, cũng là thêm yêu đất nước mình. Bởi thế đó là một thú vui thanh cao và lịch sự. |

**HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, rèn kĩ năng làm bài tập.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  **- GV phát phiếu học tập**  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trả lời câu hỏi ra phiếu học tập và chuẩn bị trình bày.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS phát biểu, lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | 1. **LUYỆN TẬP**   **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1**  ***Chọn một đáp án đúng nhất để trả lời cho những câu hỏi sau:***  **Câu 1:** Dòng nào không phải nói lên đặc điểm của văn bản nhật dụng ?  A. Là những văn bản có nội dung gần gũi, bức thiết đối với cuộc sống của con người và cộng đồng trong xã hội hiện đại.  B. Là những văn bản có tính thời sự, đồng thời cũng chứa đựng trong đó những vấn đề xã hội có ý nghĩa lâu dài. C. Là loại văn bản có nội dung thời sự xã hội nhưng về hình thức thể hiện vẫn có những giá trị nghệ thuật nhất định, sử dụng nhiều phương thức biểu đạt khác nhau. D. Là những văn bản nghị luận đặc biệt ngắn gọn  **Câu 2:** Văn bản Ca Huế trên sông Hương được viết theo hình thức nào ?  A. Truyện ngắn  B. Văn tả cảnh C. Bút kí D. Tuỳ bút  **Câu 3:** Dòng nào nói đúng nhất những nội dung mà văn bản Ca Huế trên sông Hương muốn đề cập đến ?  A. Vẻ đẹp của cảnh ca Huế trong đêm trăng thơ mộng trên dòng sông Hương.  B. Nguồn gốc của một số làn điệu ca Huế.  C. Sự phong phú và đa dạng của các làn điệu ca Huế. D. Cả 3 nội dung trên. **Câu 4:** Đêm ca Huế diễn ra trong khoảng thời gian nào?  A. Từ lúc thành phố lên đèn đến lúc trăng lên.  B. Từ lúc thành phố lên đèn đến đêm khuya.  C. Từ lúc thành phố lên đèn đến lúc gà gáy sáng. D. Từ lúc trăng lên đến sáng. **Câu 5:** Phương tiện nào được dùng để tổ chức đêm ca Huế trên sông Hương?  A. Tàu thuỷ B. Thuyền rồng C. Xuồng máy  D. Thuyền gỗ  **Câu 6:** Điền từ vào chỗ trống sao cho đúng: " …….. là quê hương của những điệu hò nổi tiếng".  A. Hà Nội  B. Bắc Ninh C. Huế D. Hội An  **Câu 7:** Cho biết đoạn văn sau miêu tả điều gì?  "Không gian yên tĩnh bỗng bừng lên những âm thanhcủa dàn hoà tấu, bởi bốn khúc nhạc lưu thuỷ, kim tiền, xuân phong, long hổ du dương, trầm bổng, réo rắt mở đầu đêm ca Huế. Nhạc công dùng các ngón đàn trau chuốt như ngón nhấn, mổ, vỗ vả, ngón bấm, day, chớp, búng, ngón phi, ngón rãi. Tiếng đàn lúc khoan lúc nhặt làm nên tiết tấu xao động tận đáy hồn người."  A. Miêu tả các loại loại nhạc cụ.  B. Miêu tả người choi đàn. C. Miêu tả tài nghệ của các ca công và âm thanh phong phú của nhạc cụ. D. Miêu tả tâm trạng của người nghe đàn.  **Câu 8:** Dòng nào nói đúng nhất những nguyên nhân tạo nên nét độc đáo của đêm ca Huế trên sông Hương ?  A. Du khách được ngồi trên thuyền rồng, được nghe và ngắm nhìn các ca công từ trang phục đến cách chơi đàn đến những ngón đàn trau chuốt và điêu luyện.  B. Quang cảnh sông nước đẹp, huyền ảo, thơ mộng.  C. Những làn điệu dân ca Huế phong phú và đa dạng, giàu cung bậc tình cảm, cảm xúc. D. Kết hợp cả 3 nội dung trên. **Câu 9:** Khi biểu diễn, các ca công vận trang phục gì?  A. Nam nữ mặc võ phục.  B. Nam nữ mặc áo bà ba nâu. C. Nam áo dài the, quần thụng, đầu đội khăn xếp, nữ áo dài, khăn đóng. D. Nam nữ mặc áo quần bình thường.  **Câu 10:** Đêm ca Huế được mở đầu bằng mấy nhạc khúc?  A. Một  B. Hai  C. Ba D. Bốn **Câu 11:** Danh thắng nào của Huế không được nhắc tới trong văn bản?  A. Chùa Thiên Mụ  B. Tháp Phước Duyên C. Thôn Vĩ DạD. Sông Hương **Câu 12:** Theo em, cách nghe ca Huế trong bài văn có gì độc đáo so với nghe băng ghi âm hoặc băng vi-đê-ô?  A. Được nói chuyện với các ca công B. Được nghe và nhìn trực tiếp các ca công chơi đàn C. Được chơi thử các nhạc khúc  D. Được nghe đi, nghe lại  **Câu 13:** Cung bậc nào sau đây không được dùng để miêu tả tiếng đàn của các nhạc công? A. Âm thanh cao vút B. Trầm bổng  C. Lúc khoan lúc nhặt  D. Réo rắt, du dương  **Câu 14:** Vì sao có thể nói : Ca Huế vừa sôi nổi, tươi vui, vừa trang trọng, uy nghi?  A. Do ca Huế bắt nguồn từ nhạc dân gian.  B. Do ca Huế bắt nguồn từ nhạc thính phòng.  C. Do ca Huế bắt nguồn từ nhạc dân gian và nhạc cung đình.  D. Do ca Huế bắt nguồn từ nhạc cung đình.  **Câu 15:** Trong bài viết, đoạn văn sau nói về khoảng thời gian nào?  *… Đấy là lúc các ca thi cất lên ngững khúc điệu Nam nghe buồn man mác, thương cảm, bi ai, vương vấn như nam ai, nam bình, quả phụ, nam xuân, tương tưkhúc, hành vân. Cũng có bản nhạc mang âm hưởng điệu Bắc pha phách điệu Nam không vui, không buồn như tứ đại cảnh.*  A. Đêm B. Đêm đã về khuyaC. Trăng lên D. Gà bắt đầu gáy sáng  **Câu 16:** Câu văn nào trong số các câu văn sau đây được dùng để nói lên vẻ đẹp của con người xứ Huế ?  A. Mỗi câu hò Huế dù ngắn hay dài đều được gửi gắm ít ra một ý tình trọn vẹn.  B. Hò Huế thể hiện lòng khao khát, nỗi mong chờ hoài vọng thiết tha của tâm hồn Huế. C. Con gái Huế nội tâm thật phong phú và âm thầm, kín đáo, sâu thẳm. D. Huế chính là quê hương của chiếc áo dài Việt Nam.  **Câu 17:** Đoạn văn: "Các ca công còn rất trẻ, nam mặc áo dài the, quần thụng, đầu đội khăn xếp, nữ mặc áo dài, khăn đóng duyên dáng. Huế chính là quê hương chiếc áo dài Việt Nam. Những chiếc áo dài đầu tiên hiện còn lưu giữ lại Bảo tàng Mĩ thuật cung đình Huế". (Ca Huế trên sông Hương).  ***Đoạn văn trên nói về nội dung gì?***  A. Về những người chơi đàn trong các buổi xướng ca.  B. Về nguồn gốc của chiếc áo dài Việt Nam. C. Về những người ca Huế và trang phục của họ. D. Về giá trị tinh thần của các làn điệu ca Huế.  **Câu 18:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản Ca Huế trên sông Hương là gì?  A. Miêu tả.  B. Biểu cảm.  C. Tự sự và biểu cảm. D. Miêu tả và biểu cảm. **Câu 19:** Nguyên nhân nào tạo nên nét độc đáo của ca Huế?  A. Du khách được ngồi trên thuyền rồng.  B. Quang cảnh sông nước đẹp, huyền ảo, thơ mộng.  C. Những làn điệu ca Huế phong phú, đa dạng, giàu cảm xúc.  D. Cả ba nội dung trên.  **Câu 20:** Ý nào sau đây không đúng về tác dụng  khi kết hợp hai dòng nhạc dân gian và cung đình?  A. Làm phong phú thêm các làn diệu ca Huế B. Phục vụ đắc lực cho văn hóa cung đình C. Tạo nên vẻ đẹp sàn trong, quý phái vừa mộc mạc, đằm thắm cho các làn điệu ca Huế.  D. Đưa nhã nhạc vào đời sống người dân.  **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2**  ***A, Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:***  “Không gian yên tĩnh bỗng bừng lên những âm thanh của dàn hòa tấu, bởi bốn nhạc khúc lưu thủy, kim tiền, xuân phong, long hổ du dương, trầm bổng, réo rắt mở đầu đêm ca Huế. Nhạc công dùng các ngón đàn trau truốt như ngón nhấn. mổ, vỗ, vả, ngón bấm, day, chớp, búng, ngón phi, ngón rãi. Tiếng đàn lúc khoan lúc nhặt làm nên tiết tấu xao động đáy hồn người”.  a) Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?  b) Nội dung của đoạn văn trên là gì?  c) Trong đoạn văn, tác giả đã dùng biên pháp tu từ nào? Nêu tác dụng?  ***GỢI Ý:***  a. Đoạn văn được trích trong văn bản: “Ca Huế trên sông Hương”, của tác giả Hà Ánh Minh.  b. Nội dung đoạn văn: Nói lên không gian khi các làn điệu ca Huế bắt đầu cất lên cùng với những âm thanh đặc sắc.  c. - Tác giả dùng biện pháp liệt kê.  +Liệt kê nhạc khúc: lưu thủy, kim tiền, xuân phong, long hổ.  +Liệt kê giai điệu âm thanh: du dương, trầm bổng, réo rắt.  +Liệt kê những ngón đàn: ngón nhấn, mổ, vả, ngón bấm, day, chớp, búng, ngón phi, ngón rãi.  - Tác dụng: Làm nổi bật tài nghệ chơi đàn của nhạc công với những ngón đàn hết sức phong phú và âm thanh phong phú của các nhạc cụ, vẻ đẹp của các điệu ca Huế trên sông Hương.    ***B, Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi***  ***“***Không gian yên tĩnh bỗng bừng lên những âm thanh của dàn hòa tấu, bởi bốn nhạc khúc lưu thủy, kim tiền, xuân phong, long hổ du dương trầm bổng, réo rắt mở đầu đêm ca Huế. Nhạc công dùng các ngón đàn trau chuốt như ngón nhấn, mổ, vỗ, vả, ngón bấm, day, chớp, búng, ngón phi, ngón rãi. Tiếng đàn lúc khoan lúc nhặt làm nên tiết tấu xao động tận đáy hồn người.”  a. Văn bản chứa đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào? b. Nêu chủ đề chính của văn bản.  c. Trong bộ phận in đậm ở đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì ? Hãy nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp nghệ thuật đó.  d. Qua văn bản, em thấy mình cần làm gì để bảo tồn di sản văn hóa dân tộc.  ***GỢI Ý:***  a. - Kiểu văn bản: Nghị luận  b. - Chủ đề: Bản sắc văn hóa và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.  c. - Nghệ thuật liệt kê.  - Tác dụng nhấn mạnh tài nghệ chơi đàn điêu luyện của các nhạc công.  d. - Tìm hiểu các giá trị của bản sắc văn hóa dân tộc.  - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng.  - Đem bản sắc văn hóa quảng bá với bạn bè thế giới. |

**\* HƯỚNG DẪN HỌC BÀI Ở NHÀ**

HS viết bài văn giới thiệu một loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc của quê hương em.

Tài liệu tham khảo

Hát đúm, còn được gọi là hát nói là một loại hình dân ca với những làn điệu đối đáp phổ biến trong những dịp hội, hè đầu xuân. Đây là loại hình nghệ thuật được hình thành trong quá trình lao động sản xuất, gắn với những lễ hội và mang nét văn hóa độc đáo của người dân vùng cửa biển, trong đó cái nôi của hát đúm là huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Mới đây, hát đúm vừa chính thức có tên trong danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

Theo các tư liệu cổ, hát đúm có xuất xứ từ hát ví ở đồng bằng châu thổ sông Hồng, xuất hiện vào khoảng thế kỷ XIII, thời  nhà Trần, Đến thời  nhà Mạc, thế kỷ thứ XVI, sau khi chùa Kiến Linh được tạo dựng ở Phục Lễ, hát đúm chính thức được hát trong lễ hội tại chùa và phát triển rộng khắp vùng. Ở đồng bằng Bắc Bộ, Hải Phòng là cái nôi của hát đúm, trong đó tiêu biểu là ở huyện Thủy Nguyên. Bên cạnh đó, các địa phương khác cũng có hát đúm như Đồ Sơn,  An Hải, Kiến Thụy…

Theo các nhà nghiên cứu, hát đúm liên quan mật thiết đến một phong tục tập quán có từ xa xưa của người tổng Phục, huyện Thủy Nguyên, đó là tục che mặt. Để giữ gìn vẻ đẹp, nhất là làn da khỏi xém bởi nắng và gió mặn của biển, từ xưa, chị em phụ nữ Thủy Nguyên thường dùng những chiếc khăn đen đội trên đầu và bịt mặt, thế rồi từ đó hình thành nếp văn hóa. Chiếc khăn che mặt chỉ được cởi bỏ một lần duy nhất trong một năm, đó là vào dịp hội làng đầu xuân, khi các chàng trai, cô gái gặp gỡ, đối đáp, trao nhau bằng những lời ca, tiếng hát tình tứ.

Xưa, hát đúm có hai hình thức diễn xướng, hát lẻ và hát hàng. Hát lẻ chỉ do một giới (nam hoặc nữ) hát đối, mỗi nhóm hát thường có vài ba người; diễn ra mọi lúc, mọi nơi, trong khi hát hàng thường chỉ diễn ra ở lễ hội đình, chùa, do hai giới nam và nữ tham gia. Vào đầu hội hát, chàng trai muốn hát với ai thì tiến tới ngỏ lời, nếu cô gái đồng ý sẽ đưa tay cho chàng nắm và đôi nam nữ tay trong tay gửi trao những lời hát yêu thương, trữ tình. Cô gái chỉ bỏ khăn che mặt để chàng trai được ngắm nhìn dung mạo của mình sau khi đã cảm mến chàng trai nào qua những lời ca, tiếng hát. Giữa canh hát, cô gái mời nước, tặng vật kỷ niệm cho chàng để tỏ lòng mến mộ. Chiều, cô mời chàng về nhà mình ăn bữa cơm đầu xuân để biết cửa nhà.  Ngày nay, trong đời sống  hiện đại, hát đúm đã thu hẹp dần và có nhiều thay đổi, nhưng hình thức hát đúm vẫn giữ được nhiều nét truyền thống.

Cũng giống như nhiều loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian khác, hát đúm cũng trải qua những biến cố, thăng trầm. Từ nửa cuối thế kỷ 20, do nhịp sống hối hả, sôi động với nhiều phương tiện hiện đại thanh niên xa rời văn hóa dân gian truyền thống, hát đúm dần trở nên “lỗi nhịp”, nhịp điệu chậm rãi, đều đều của hát đúm khó hòa vào nhịp sống sôi động của thanh niên trong thời hiện đại. Tuy nhiên, những năm gần đây, chính quyền huyện Thủy Nguyên đã tập trung khôi phục loại hình văn hóa này.

Để bảo tồn phát triển du sản văn hóa độc đáo của địa phương, huyện Thủy Nguyên đã khôi phục 4 hội Xuân hát đúm với 7 lễ hội có các sinh hoạt văn hóa hát đúm. Đặc biệt tại Thủy Nguyên và một số địa phương khác đã thành lập cá Câu lạc bộ truyền dạy hát đúm cho lớp trẻ. Em Đinh Thị Yến học lớp 8 trường THCS Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên tham gia câu lạc bộ Hát Đúm được hơn 4 năm, cho biết: "Em tham gia CLB hát đúm là nhờ bố mẹ đã cổ vũ là đi hát đúm giữ được nét đẹp truyền thống quê hương mình và tôn vinh vẻ đẹp của đất nước. Mới đầu tiên tập thì còn e thẹn, ngại ngùng, không biết hát nhưng các ông bà đã chỉ dậy từng cách luyến, ngắt thế nào và thấy hát đúm rất hay".

Theo ông Nguyễn Đức Giang, Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian thành phố Hải Phòng, với những nỗ lực khôi phục vốn di sản, nét văn hóa đẹp truyền thống, hát đúm đang được khôi phục ở nhiều địa phương vùng châu thổ Bắc Bộ. Vào mỗi dịp hội xuân, những  câu hát đúm quen thuộc vẫn vang lên như minh chứng cho sự sức sống mãnh liệt và bền bỉ của Hát đúm - một di sản văn hóa độc đáo  của Thủy Nguyên, Hải Phòng, của văn hóa dân tộc.